

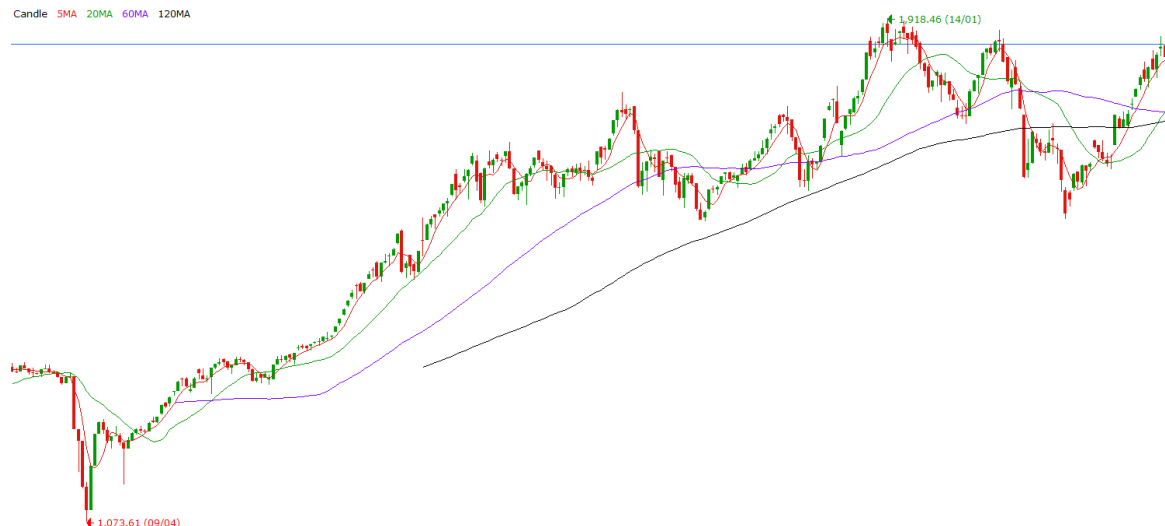
BẢN TIN HÀNG NGÀY

28 tháng 4 năm 2026



Nhóm VIN tăng trần, nhóm dầu khí giảm sâu

- Vn-Index duy trì mức tăng khoảng hơn 20 điểm trong suốt ngày giao dịch và đóng cửa tăng 22.55 điểm
- Tuy vậy, số mã giảm lại gấp đôi số mã tăng
- VHM VRE tăng trần, và VIC VPL tăng lần lượt 6.3% và 3.44%; đóng góp tới 34.4 điểm vào Vn-Index
- Ngoài ra, còn 1 số ít mã khác tăng tốt như STB NVL
- Ngược lại, nhóm dầu khí giảm sâu, trong đó PVT PLX giảm sàn do PLX dự kiến lỗ hơn 1,000 tỷ đồng kinh doanh xăng dầu trong quý 1
- PC1 KDC giảm sàn
- Đa phần các nhóm ngành khác giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 1.9% so với ngày trước đó

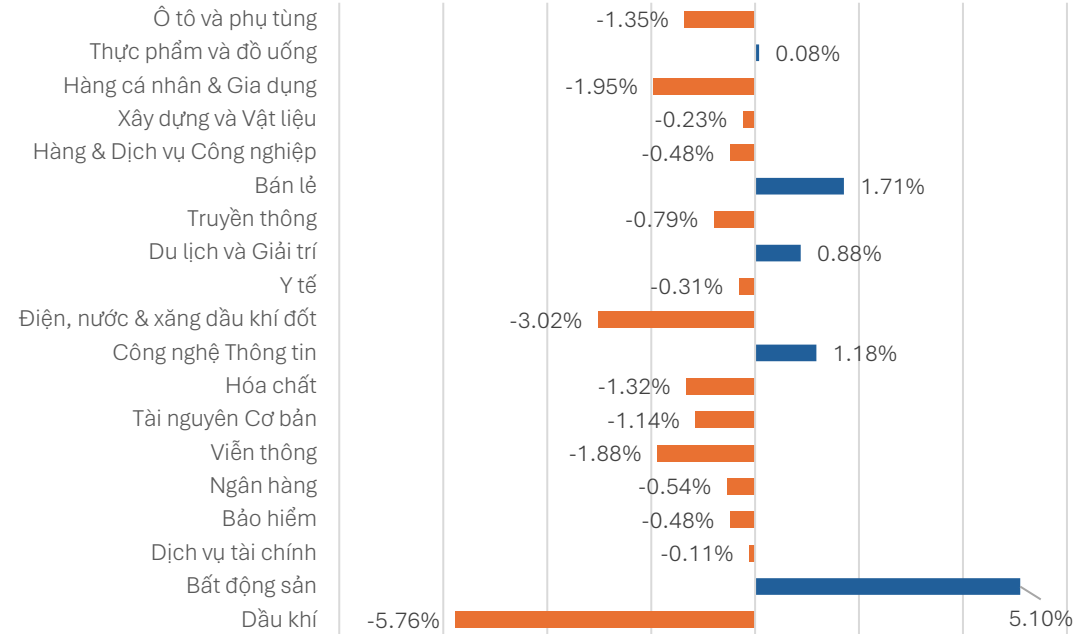


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,875.8	249.4	127.7
(+/-)	22.55	-2.51	0.14
(%)	1.22%	-1.00%	0.11%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	630	63	49
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,422	1,141	674
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(531)	(17)	9
Số mã tăng	107	61	94
Số mã giảm	210	91	128
Số mã giá không đổi	52	52	88

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường vẫn đang giao dịch thực sự chán nản, số mã giảm gấp 2 lần số mã tăng, tìm kiếm cơ hội đầu tư đang khó khăn
- Nhóm VIN đóng góp tới 34 điểm vào chỉ số, nếu loại 4 mã nhóm VIN, VN-Index đã giảm 12 điểm
- Tuy vậy, nếu nhìn kỹ, ngoại trừ nhóm dầu khí giảm sâu do gặp thông tin bất lợi, đa phần cổ phiếu khác cũng chỉ giảm rất nhẹ
- Nhà đầu tư bán ra chủ yếu vì thị trường đang tạo cảm giác rất chán nản, không phải bởi vì cổ phiếu giảm điểm
- Tuy nhiên, thật sự giờ không phải thời điểm bán ra, đây là lúc mua vào chờ đợi bùng nổ



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.22	1.79
2	Nguyên vật liệu	16.67	1.67
3	Công nghiệp	13.66	1.89
4	Hàng Tiêu dùng	15.12	2.42
5	Dược phẩm và Y tế	15.81	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.48	3.80
7	Viễn thông	26.62	6.44
8	Tiện ích Cộng đồng	13.28	1.77
9	Tài chính	23.55	2.96
10	Ngân hàng	9.40	1.55
11	Công nghệ Thông tin	13.40	2.80

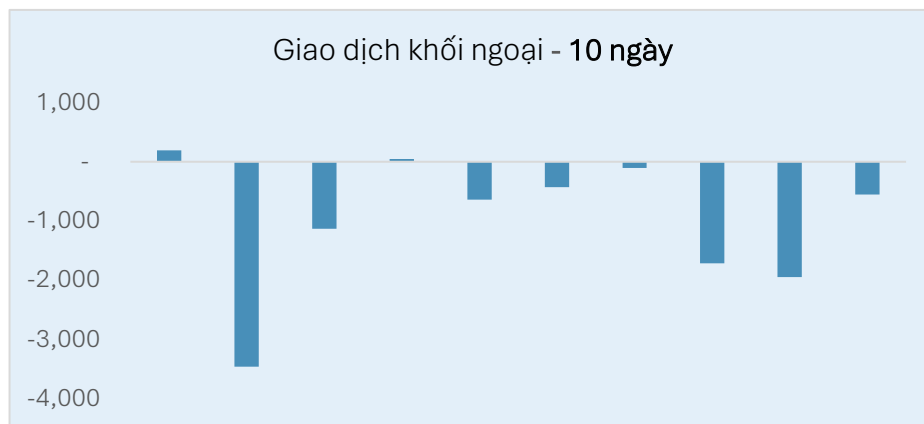
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	4.93%	VRE	6.94%	HCM	2.10%	SAB	3.19%	CII	1.33%	ACG	1.81%	SHP	0.73%	PHR	0.82%
TCB	1.02%	VHM	6.94%	BCG	0.00%	BHN	1.18%	CTR	0.11%	HSG	1.58%	PGD	0.42%	VFG	0.40%
VIB	0.58%	VIC	6.32%	SSI	-0.18%	MCM	0.54%	HTI	-0.42%	PTB	0.40%	CHP	0.36%	AAA	-0.14%
ACB	0.43%	NVL	5.40%	AGR	-0.69%	MSN	0.26%	BMP	-1.09%	DHC	-0.28%	HNA	0.00%	CSV	-0.57%
SSB	0.00%	TCH	2.29%	EVF	-0.76%	ANV	0.00%	CTD	-1.38%	HPG	-0.54%	PGV	-0.21%	DPR	-0.97%
TPB	-0.31%	VPI	2.01%	VND	-0.93%	VCF	0.00%	HHV	-1.57%	NKG	-1.04%	TDM	-0.35%	GVR	-1.05%
CTG	-0.57%	CRE	1.47%	VDS	-1.05%	SBT	0.00%	VGC	-1.94%			VSH	-0.35%	DGC	-1.88%
MBB	-0.76%	SIP	0.66%	VIX	-1.51%	ASM	-0.18%	VCG	-3.71%			PPC	-0.90%	DPM	-3.02%
MSB	-0.79%	KOS	0.00%	BSI	-1.68%	VNM	-0.33%	PC1	-6.90%			BWE	-0.93%	DCM	-3.12%
VPB	-0.92%	PDR	0.00%	CTS	-1.89%	FMC	-0.52%					POW	-1.17%		
NAB	-1.06%	DXG	0.00%	VCI	-2.78%	HAG	-0.61%					TMP	-1.41%		
HDB	-1.12%	NLG	-0.36%			PAN	-0.63%					GEG	-2.40%		
VCB	-1.32%	KBC	-0.58%			VHC	-0.64%					NT2	-2.82%		
BID	-1.47%	KDH	-0.78%			BAF	-1.23%					REE	-3.69%		
LPB	-1.51%	HDC	-0.80%			DBC	-1.53%					GAS	-6.13%		
OCB	-1.75%	IJC	-0.99%			KDC	-6.94%								
SHB	-2.03%	BCM	-1.11%												
EIB	-2.24%	DXS	-1.37%												
		DIG	-1.40%												
		SZC	-1.81%												
		QCG	-1.82%												
		HDG	-3.95%												
		SJS	-4.24%												

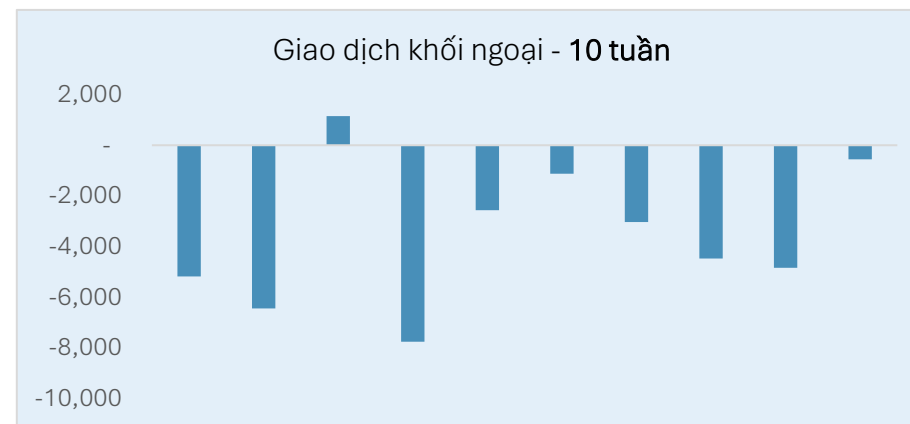
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VRE	HOSE	177.78	21.11	156.68
2	NVL	HOSE	158.00	38.95	119.05
3	VIC	HOSE	292.44	204.71	87.74
4	STB	HOSE	93.87	28.05	65.82
5	SSI	HOSE	93.94	30.74	63.20
6	MSN	HOSE	112.61	56.81	55.80
7	MWG	HOSE	295.42	254.34	41.07
8	TCH	HOSE	47.84	8.68	39.16
9	VPL	HOSE	28.59	4.30	24.30
10	BVH	HOSE	19.02	3.26	15.76
11	DCM	HOSE	34.16	20.27	13.90
12	SAB	HOSE	29.06	16.65	12.41
13	HNG	UPCoM	9.95	0.01	9.94
14	HPG	HOSE	77.81	68.45	9.36
15	HSG	HOSE	8.83	1.85	6.98



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	83.21	368.99	- 285.78
2	VHM	HOSE	352.98	522.06	- 169.08
3	SHB	HOSE	3.99	85.04	- 81.05
4	VPB	HOSE	5.30	70.16	- 64.86
5	ACB	HOSE	220.85	278.71	- 57.86
6	BSR	HOSE	49.66	105.62	- 55.96
7	DGC	HOSE	2.19	55.36	- 53.17
8	PVD	HOSE	17.68	55.77	- 38.08
9	GAS	HOSE	5.81	43.45	- 37.64
10	MBB	HOSE	33.91	70.50	- 36.59
11	VHC	HOSE	4.45	35.73	- 31.28
12	PLX	HOSE	2.31	30.84	- 28.52
13	VCB	HOSE	73.65	98.44	- 24.79
14	NT2	HOSE	1.81	26.54	- 24.73
15	PNJ	HOSE	25.35	45.92	- 20.57

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	101.69	2.58%	6.50%	67.12%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	96.37	2.09%	7.54%	67.83%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,692.00	-0.37%	-2.67%	8.47%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,111	-0.01%	0.04%	-0.04%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,366	-0.01%	0.03%	-0.04%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,800	0.00%	0.56%	-0.07%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.00%	-0.38%	0.02%	2.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.50%	0.00%	0.00%	0.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.58%	0.00%	0.00%	0.40%

Ngân hàng nhà nước bơm ròng gần 90 ngàn tỷ qua OMO

Trong tuần 20-27/04, NHNN quay trở lại trạng thái bơm ròng trên thị trường mở sau 2 tuần liên tiếp hút ròng. Cụ thể, NHNN đã bơm mới tổng cộng 109,135 tỷ đồng vào hệ thống với lãi suất cố định 4.5%/năm cho các kỳ hạn 14-56 ngày, lượng vốn đáo hạn chỉ đạt 19,502 tỷ đồng, qua đó NHNN bơm ròng 89,633 tỷ đồng.

Lãi suất qua đêm tăng nhẹ lên 5,82%/năm vào đầu tuần rồi giảm về 4,38%/năm vào cuối tuần.

Đàm phán giữa Mỹ và Iran vẫn bế tắc đẩy giá dầu lên cao

Khép phiên ngày 27/04, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 tăng gần 3% lên 108.23 USD/thùng. Trong khi đó, dầu WTI tăng khoảng 2% lên 96.37 USD/thùng. Trong khi đó, các chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục ghi nhận thêm một phiên giao dịch kỷ lục. Chỉ số S&P 500 tăng 0,12% và đóng cửa ở mức kỷ lục mới là 7.174 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 0,20% và đạt kỷ lục 24.887 điểm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



NTL: Lợi nhuận quý 1 tăng 130% nhờ đầu tư chứng khoán

Quý 1, NTL ghi nhận doanh thu chỉ hơn 4 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ, phần lớn đến từ cung cấp dịch vụ, trong khi doanh thu kinh doanh BĐS chỉ gần 348 triệu đồng. Trong khi đó, doanh thu tài chính gần 14 tỷ đồng, tăng 5%, nhờ lãi tiền gửi và đầu tư chứng khoán. Cuối tháng 3, danh mục chứng khoán NTL đang đầu tư có giá gốc hơn 576 tỷ đồng, tăng 21% so với đầu năm và chiếm 30% tổng tài sản.

Dự án Dịch Vọng hiện chiếm phần lớn trong giá trị hàng tồn kho của NTL với 511 tỷ đồng, đã được cấp phép xây dựng cuối năm 2025 và dự kiến mở bán vào Quý 1/2027.



CTD: lãi gấp đôi cùng kỳ, backlog kỷ lục 65.500 tỷ đồng

Theo BCTC niên độ quý III/2026 (1/1 - 30/3/2026), CTD ghi nhận doanh thu thuần hơn 6.400 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ. Doanh thu tài chính trong kỳ cũng tăng 87% lên 104 tỷ đồng. Theo đó, CTD báo lãi sau thuế 119 tỷ đồng, tăng 108% so với cùng kỳ.

Như vậy, CTD đã thực hiện được 80% kế hoạch doanh thu và gần 92% chỉ tiêu lợi nhuận niên độ 2026.

Ngoài ra, tổng giá trị trúng thầu trong 9 tháng đầu niên độ gần 48.000 tỷ đồng, nâng giá trị backlog của CTD tại thời điểm kết thúc quý III đạt gần 65.500 tỷ đồng, là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động.



VHM: Vinhomes ghi nhận kết quả kinh doanh bùng nổ trong Quý 1/2026

Trong Quý I/2026, Vinhomes ghi nhận tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 65.114 tỷ đồng, tăng 315% so với cùng kỳ. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 25.625 tỷ đồng, tăng 866% so với Quý I/2025 từ hoạt động bàn giao tại các dự án Vinhomes Ocean City và Vinhomes Royal Island.

Doanh số bán hàng Quý I/2026 và doanh số chưa bàn giao tại thời điểm cuối quý lần lượt đạt 81.700 tỷ đồng và 201.600 tỷ đồng, tăng lần lượt 133% và 68% svck năm trước từ các dự án đại đô thị Vinhomes Green Paradise, Vinhomes Ocean City và Vinhomes Hải Vân Bay

6.

Lịch sự kiện

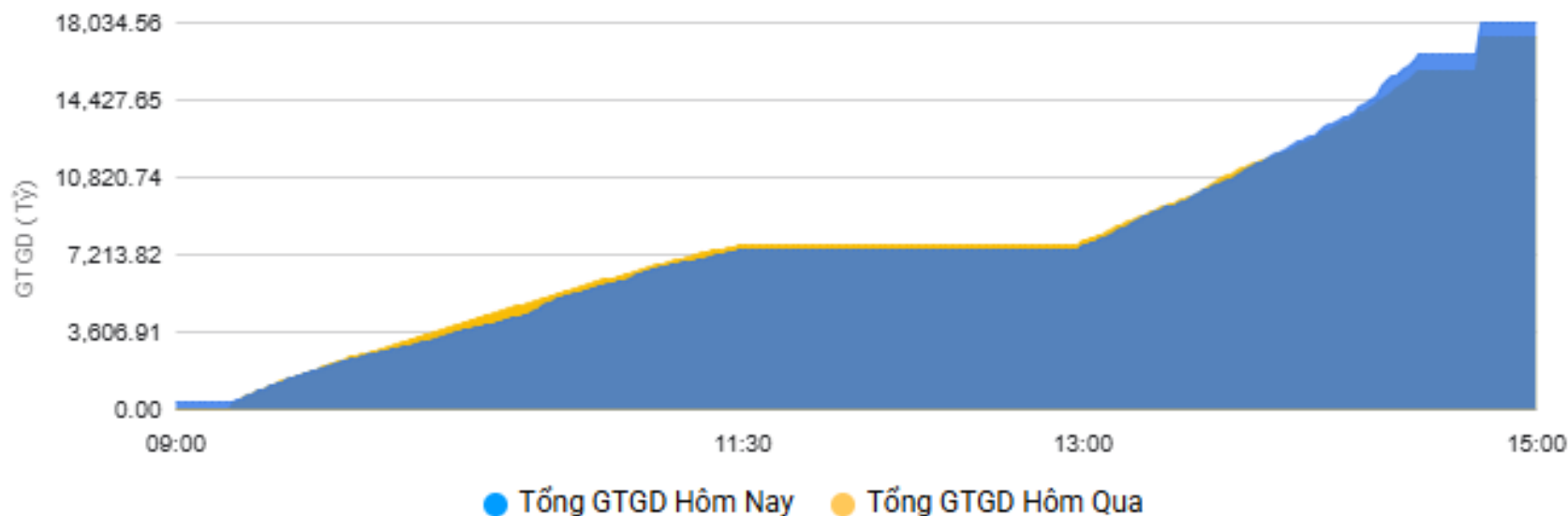
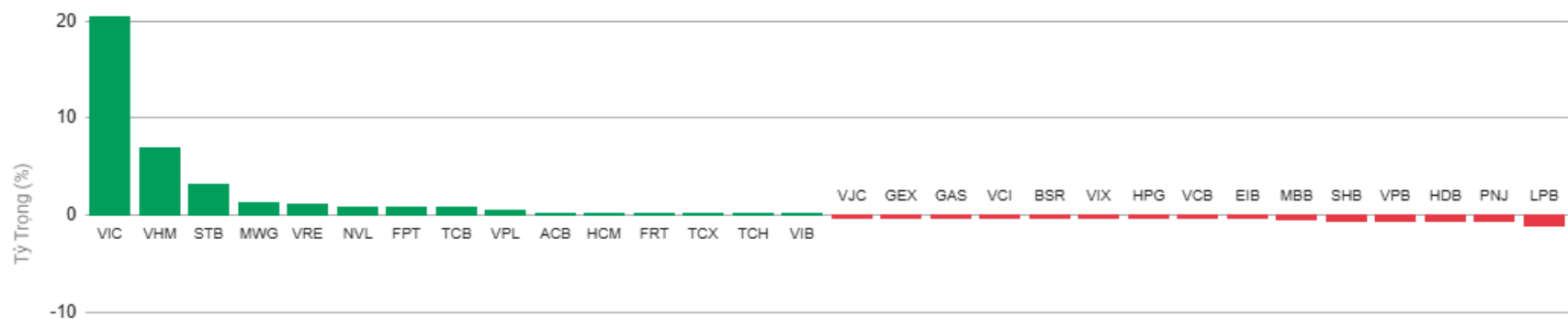
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CCM	29/04/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
RAL	29/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TJC	29/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	90.00%	9,000
EID	04/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
TIP	04/05/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200
HSG	04/05/2026	04/05/2026	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
PSC	04/05/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
MDG	05/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
PDB	05/05/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
MTP	07/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ANI	08/05/2026	26/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
PEQ	08/05/2026	28/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
SFN	11/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SSC	19/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (28/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	34,000	27,000	25.9%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,250	44.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	34,600	6.9%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	26,000	16.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	23,500	22.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,600	21.0%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,800	15.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,800	20.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,150	18.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	68,100	-13.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	27,750	23.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	16,150	16,050	0.6%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	14,300	11.5%	Link	Link
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	75,000	19.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	21,650	26.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	54,700	37.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (28/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	27,550	63.3%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	25,400	65.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,900	39.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,200	66.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	34,000	19.1%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,600	54.9%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	30,800	-2.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	151,000	-42.3%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,550	30.5%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,200	14.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	21,550	38.1%	Link	Link
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	22,050	7.5%	Link	Link
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	86,000	1.9%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	147,500	15.3%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	85,600	25.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	30,500	32.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	50,000	43,000	16.3%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

